

VẬN DỤNG LÝ LUẬN TUẦN HOÀN, CHU CHUYỂN TƯ BẢN CỦA C. MÁC TRONG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS Ở VIỆT NAM

PGS.TS. Vũ Thị Vinh* - Nguyễn Tạ Bình Minh**

Thực tiễn phát triển nền sản xuất xã hội của mọi quốc gia trong bối cảnh hội nhập và hiện đại ngày nay, các chủ thể kinh tế luôn tìm cách tham gia vào chuỗi giá trị cung ứng toàn cầu. Dịch vụ Logistics xuất hiện và phát triển trong thực tiễn như một tất yếu góp phần giảm chi phí lưu chuyển hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế. Phát triển dịch vụ Logistics chính là phản ánh và khẳng định giá trị lý luận tuần hoàn và chu chuyển tư bản của C. Mác trong sự phát triển của nền sản xuất xã hội gắn với bối cảnh hiện đại và hội nhập hiện nay. Bài viết tập trung làm rõ: i) Khái quát lý luận tuần hoàn, chu chuyển tư bản của C. Mác; ii) Phát triển dịch vụ Logistics - khẳng định giá trị lý luận tuần hoàn và chu chuyển tư bản của C. Mác trong sự phát triển nền sản xuất xã hội hiện đại; iii) Xu hướng và những điều kiện cần thiết để phát triển dịch vụ Logistics trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam.

• Từ khóa: tuần hoàn của tư bản; chu chuyển của tư bản; dịch vụ logistics.

In the practice of developing social production of every country in the current context of globalisation and advancement, economic entities always seek to participate in the global supply value chain. Logistics services appear and develop as a necessity, contributing to reducing the cost of transporting goods, improving the competitiveness of products, businesses, and the whole economy. Developing Logistics services is a reflection and affirmation of the value of Karl Marx's theory of capital circulation in the development of social production associated with the current context of globalisation and advancement. The article focuses on clarifying: i) Overview of Karl Marx's theory of circulation and capital circulation; ii) Developing Logistics services - affirming the value of Karl Marx's theory of capital circulation in the development of modern social production; iii) Trends and necessary conditions to develop Logistics services in the current context in Vietnam.

• Key words: circulation of capital; the circuit of industrial capital, logistics services.

Ngày gửi bài: 19/02/2024

Ngày gửi phản biện: 22/02/2024

Ngày nhận kết quả và sửa sau phản biện: 29/3/2024

Ngày chấp nhận đăng: 03/5/2024

1. Khái quát lý luận tuần hoàn, chu chuyển tư bản của C. Mác

Khi nghiên cứu quá trình sản xuất Tư bản chủ nghĩa, C. Mác đã chỉ rõ: quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa là sự thống nhất giữa quá trình sản xuất giá trị sử dụng với quá trình sản xuất giá trị thặng dư. Để sản xuất, nhà tư

bản phải mua các yếu tố phục vụ quá trình sản xuất: sức lao động và tư liệu sản xuất (bao gồm tư liệu lao động và đối tượng lao động) để về tiến hành sản xuất.

$$T - H \begin{cases} \text{SLĐ} \\ \text{..... SX.....} \\ \text{TLSX} \end{cases} \quad H' - T' \quad (T' = T + \Delta T)$$

(Giai đoạn I) (Giai đoạn II) (Giai đoạn III)

Mọi tư bản sản xuất trong quá trình vận động đều qua ba giai đoạn, tồn tại dưới ba hình thái và thực hiện ba chức năng, cụ thể: ở giai đoạn I, tư bản mang hình thái tư bản tiền tệ, thực hiện chức năng mua các yếu tố sản xuất; ở giai đoạn II, tư bản mang hình thái là tư bản sản xuất với chức năng tạo ra giá trị thặng dư; ở giai đoạn III, tư bản mang hình thái là tư bản hàng hóa, chức năng thực hiện giá trị và giá trị thặng dư.

Khái niệm tuần hoàn tư bản có vai trò cụ thể hóa nội dung của công thức chung tư bản, phản ánh toàn bộ sự vận động của tư bản, trong đó tư bản biểu hiện ra là “một giá trị thông qua một chuỗi liên tiếp những biến hóa có quan hệ lẫn nhau, quyết định lẫn nhau, một chuỗi những biến hóa hình thái cấu thành cùng một chuỗi thời kỳ hay giai đoạn giống như thế trong tổng quá trình. Trong các giai đoạn đó, có hai giai đoạn thuộc lĩnh vực lưu thông, còn một giai đoạn nữa thì thuộc lĩnh vực sản xuất. Trong mỗi giai đoạn như vậy, giá trị tư bản đều nằm trong một hình thái đặc thù tương ứng với một chức năng đặc thù, đặc biệt. Trong vận động ấy, giá trị ứng trước không những được bảo tồn, mà còn lớn lên, còn tăng thêm về lượng nữa. Cuối cùng, đến giai đoạn kết thúc, giá trị ứng trước quay trở về chính ngay hình thái trong đó nó xuất hiện lúc bắt đầu tổng quá trình. Như vậy, quá trình ấy, với tư cách là một chỉnh thể, là một quá trình tuần hoàn”.

* Học viện Tài chính

** CQ60/11.03CLC - Học viện Tài chính

Nói cách khác, sự vận động của tư bản qua ba giai đoạn, tồn tại dưới ba hình thái, thực hiện ba chức năng rồi quay về hình thái xuất phát của nó với giá trị không chỉ được bảo tồn mà có kèm theo giá trị thặng dư gọi là tuần hoàn của tư bản.

Tuần hoàn của tư bản chỉ đạt được khi hai điều kiện sau đây được thỏa mãn: (1). Các giai đoạn vận động không gián đoạn; (2). Các hình thức tư bản đều tồn tại cùng một lúc trong quá trình sản xuất (tư bản tiền tệ, tư bản sản xuất, tư bản hàng hóa) và được chuyển hóa một cách đều đặn.

Nghiên cứu tuần hoàn tư bản và chu chuyển tư bản đều là nghiên cứu sự kiện vận động của tư bản. Sự khác nhau ở chỗ: nghiên cứu tuần hoàn của tư bản là nghiên cứu mặt chất trong sự vận động của tư bản, còn mặt lượng của sự vận động được nghiên cứu ở chu chuyển của tư bản.

Thời gian chu chuyển của tư bản là khoảng thời gian kể từ khi tư bản ứng ra dưới một hình thái nhất định đến khi nó trở về hình thái đó nhưng có thêm giá trị thặng dư. Như vậy, để chu chuyển một vòng thì tư bản phải trải qua hai giai đoạn lưu thông và một giai đoạn sản xuất. Muốn có nhiều giá trị thặng dư hơn và tư bản ngày càng lớn nhanh thì phải giảm thời gian chu chuyển của một vòng tuần hoàn tư bản, tức là phải giảm thời gian sản xuất và giảm thời gian lưu thông nhằm tăng số vòng chu chuyển của tư bản trong năm. Cụ thể:

- *Thời gian sản xuất* là thời gian tư bản nằm ở trong lĩnh vực sản xuất.

Thời gian sản xuất bao gồm: thời gian lao động, thời gian gián đoạn lao động và thời gian dự trữ sản xuất. Thời gian sản xuất của tư bản dài hay ngắn là do tác động của nhiều nhân tố như: tính chất của ngành sản xuất; quy mô hoặc chất lượng các sản phẩm; sự tác động của quá trình tự nhiên đối với sản xuất; năng suất lao động và tình trạng dự trữ các yếu tố sản xuất.

- *Thời gian lưu thông* là thời gian tư bản nằm trong lĩnh vực lưu thông và là khoảng thời gian hàng hóa được chuyển từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ. Thời gian lưu thông phụ thuộc các nhân tố sau đây: khoảng cách từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, tình hình thị trường tốt hay xấu, trình độ phát triển của vận tải và giao thông.

Để so sánh tốc độ vận động của các tư bản khác nhau, người ta tính số vòng chu chuyển của các loại tư bản đó trong một thời gian nhất định. Tốc độ chu chuyển của tư bản là số vòng (lần) chu chuyển của tư bản trong một năm. Ta có công thức tính số vòng chu chuyển của tư bản như sau:

$$n = \frac{CH}{ch}$$

Trong đó: n là số vòng (hay lần) chu chuyển của tư bản; CH là thời gian trong năm; ch là thời gian cho một vòng chu chuyển của tư bản.

C.Mác chỉ rõ quá trình sản xuất luôn có tính chất liên tục bất kể hình thái xã hội của quá trình sản xuất là như thế nào. Xã hội sẽ không thể tồn tại nếu ngừng hoạt động sản xuất. Sản xuất của cải vật chất là cơ sở của đời sống xã hội loài người và là hoạt động cơ bản nhất trong tất cả các hoạt động của con người. Xét trong tiến trình liên tục đó, *mọi quá trình sản xuất xã hội đồng thời cũng là quá trình tái sản xuất*. Tái sản xuất là quá trình sản xuất được lặp lại thường xuyên và phục hồi không ngừng. Vì vậy những điều kiện của quá trình sản xuất đồng thời cũng là những điều kiện của tái sản xuất.

Quá trình sản xuất của nền sản xuất xã hội là sự kết hợp giữa các yếu tố cơ bản: sức lao động, tư liệu lao động và đối tượng lao động trong những điều kiện lịch sử kinh tế, chính trị - xã hội nhất định. Trong quá trình tái sản xuất, mỗi khâu có vị trí nhất định và có mối quan hệ hữu cơ với nhau. C.Mác đã viết “*Không có sản xuất thì không có tiêu dùng, nhưng không có tiêu dùng thì cũng chẳng có sản xuất, vì trong trường hợp đó sản xuất sẽ không có mục đích*”. Do đó, cần thiết phải đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.

Mặt khác, để tái sản xuất diễn ra một cách bình thường thì tư bản xã hội cũng như từng tư bản cá biệt đều tồn tại cùng một lúc dưới cả ba hình thái. Ba hình thái của tư bản không phải là ba loại tư bản khác nhau, mà là ba hình thái của một tư bản công nghiệp biểu hiện trong quá trình vận động của nó. Song cũng trong quá trình vận động ấy đã chứa đựng khả năng tách rời của ba hình thái tư bản. Trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, khả năng tách rời đó đã làm xuất hiện tư bản thương nghiệp và tư bản cho vay, hình thành các tập đoàn khác trong giai cấp tư bản đó là các chủ công nghiệp, nhà buôn, chủ ngân hàng chia nhau giá trị thặng dư. Chính điều này đã làm xuất hiện các chủ thể trong nền kinh tế chuyên làm lĩnh vực dịch vụ cung ứng hàng hóa phục vụ từ khâu sản xuất đến khâu tiêu dùng một cách nhanh nhất. Dịch vụ Logistics xuất hiện và phát triển như một tất yếu.

2. Phát triển dịch vụ Logistics - Khẳng định giá trị lý luận tuần hoàn và chu chuyển tư bản của C. Mác trong sự phát triển nền sản xuất xã hội hiện đại

Học thuyết Giá trị của C. Mác cũng đã chỉ ra rằng, việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở của hao phí lao động xã hội cần thiết. Do đó, các chủ thể tham gia nền sản xuất xã hội luôn tìm mọi cách để giảm chi phí của quá trình sản xuất sản phẩm xuống tối thiểu và thỏa mãn tối ưu độ tiện ích nhu cầu của người mua trên thị trường. Điều đó tức là giảm thời gian sản xuất và giảm thời gian lưu thông sản phẩm của quá trình sản xuất đã được C. Mác khẳng định trong lý luận tuần hoàn và chu chuyển tư bản. Chính điều này đã làm cho các chủ thể trong nền sản xuất xã hội ở mọi quốc gia không ngừng cải tiến sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất từ đó không ngừng nâng cao sức sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của sản

phẩm, của doanh nghiệp và của cả nền kinh tế của mỗi quốc gia trong quá trình phát triển.

Lý luận tuần hoàn tư bản của C. Mác đã chỉ ra quy trình tất yếu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, trong đó các chủ thể kinh tế phải thực hiện nhiều khâu trong mối quan hệ gắn kết hữu cơ với nhau và luôn phải đối mặt với thách thức mất ổn định từ thị trường. Do đó, việc hoạch định và phối hợp các chính sách vĩ mô trong nền kinh tế thị trường hiện đại trước hết phải dựa trên nhận thức những khó khăn từ môi trường kinh doanh mà các chủ thể kinh tế không thể tự giải quyết, từ đó hướng tới và tập trung vào tạo lập môi trường kinh doanh ổn định, thuận lợi, nhất là việc tạo lập và phát triển đồng bộ các yếu tố của thị trường và hệ thống thị trường đóng vai trò quan trọng.

Lý luận chu chuyển tư bản của C. Mác cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh luôn gắn với sự chuẩn bị đầy đủ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sản xuất như tư liệu sản xuất, sức lao động, vốn đầu tư và kinh doanh.

Thực tiễn phát triển sản xuất kinh doanh của nhân loại cho thấy, các yếu tố cơ bản tham gia vào quá trình sản xuất không những quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế về quy mô, nhịp độ tăng trưởng mà ngày càng có xu hướng phụ thuộc vào chất lượng và phương thức kết hợp của chúng trong điều kiện cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.

Dịch vụ Logistics ngày nay xuất hiện và phát triển như một tất yếu trong chuỗi giá trị cung ứng hàng hóa toàn cầu, góp phần giảm chi phí quá trình sản xuất, cụ thể là giảm chi phí lưu chuyển hàng hóa, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế. Phát triển dịch vụ logistics hiệu quả chính là phản ánh và khẳng định giá trị thực tiễn của lý luận tuần hoàn và chu chuyển tư bản của C. Mác trong sự phát triển của nền sản xuất xã hội bối cảnh hiện đại và hội nhập ngày nay.

Logistics là quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm soát có hiệu quả quá trình lưu chuyển, dự trữ hàng hóa, dịch vụ và những thông tin liên quan từ điểm xuất phát đến điểm tiêu dùng cuối cùng nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Logistics là hoạt động theo chuỗi dịch vụ cung ứng từ giai đoạn tiền sản xuất cho tới khi hàng hóa tới tay người tiêu dùng cuối cùng. Lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến hoạt động vận tải, giao nhận, kho bãi, các thủ tục dịch vụ hành chính, tư vấn (hải quan, thuế, bảo hiểm...), xuất, nhập khẩu - thương mại, kênh phân phối, ...

Khi loại hình dịch vụ này hoạt động hiệu quả sẽ làm giảm chi phí của quá trình sản xuất, đẩy nhanh sự vận động của tuần hoàn và chu chuyển tư bản, tạo ra nhiều sản phẩm thặng dư hơn. Từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền sản xuất xã hội.

Dưới góc nhìn vĩ mô, logistics giúp tối ưu hóa quá trình phân phối, vận chuyển và dự trữ nguồn lực đầu vào

của quá trình sản xuất, giúp các chủ thể trong nền kinh tế của mỗi quốc gia phát triển bền vững. Dưới góc nhìn vi mô, logistics có vai trò to lớn trong việc giải quyết bài toán đầu vào và đầu ra của doanh nghiệp một cách hiệu quả thông qua việc tối ưu hóa các hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh, từ đó giúp tiết giảm chi phí, gia tăng sức sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh phát triển nền kinh hội nhập và hiện đại thì phát triển dịch vụ logistics trở thành xu hướng, là ngành dịch vụ sẽ đem lại giá trị gia tăng cao. Gắn dịch vụ logistics với phát triển sản xuất hàng hóa và thương mại trong nước với quốc tế, phát triển hạ tầng giao thông vận tải và công nghệ thông tin,... thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế quốc gia tham gia phân công và hợp tác lao động quốc tế.

3. Xu hướng và những điều kiện cần thiết để phát triển dịch vụ Logistics trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam

Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững là quan điểm chủ đạo xuyên suốt trong các kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như các vùng, các địa phương trong cả nước. Mục tiêu này chỉ có thể đạt được khi các bộ phận của nền kinh tế quốc dân được vận hành trơn tru, trong đó dịch vụ Logistics được ví như “mạch máu” kết nối các bộ phận của nền kinh tế trong quá trình vận động.

Ở Việt Nam trong thời gian qua đã có những đóng góp quan trọng của dịch vụ Logistics vào tăng trưởng kinh tế, mở rộng và phát triển thị trường quốc tế, nâng cao mức hưởng thụ của người tiêu dùng và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế đất nước. Các cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính cũng được các bộ, ngành quan tâm cải thiện tạo môi trường thông thoáng thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics phát triển.

Theo bảng xếp hạng Agility 2022, thị trường logistics Việt Nam được xếp thứ 11 trong nhóm 50 thị trường logistics mới nổi toàn cầu. Việt Nam hiện là quốc gia đứng đầu trong ASEAN về số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics được Cơ quan Quản lý hoạt động hàng hải của Mỹ (FMC) cấp phép. Đóng góp của lĩnh vực logistics vào GDP hằng năm ở mức 4-5%. Bên cạnh đó, e-Logistics (logistics điện tử) đã thúc đẩy ngành logistics Việt Nam cải thiện chất lượng dịch vụ ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Với tốc độ tăng trưởng cao ở mức 14-16% trong một năm, ngành logistics đã có những đóng góp không nhỏ, đưa hoạt động xuất, nhập khẩu trở thành điểm sáng trong bức tranh kinh tế Việt Nam. Năm 2022, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam đạt hơn 733 triệu tấn, tăng 4% so năm 2021; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt hơn 723 tỷ USD, tăng 10% so năm 2021.

Báo cáo Logistics Việt Nam 2022 cho biết, số lao động được đào tạo bài bản về dịch vụ logistics chiếm khoảng 5-7% số lao động đang làm trong lĩnh vực

này. Việt Nam đang có hơn 30.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong lĩnh vực logistics. Thị trường logistics có sự tham gia của hơn 5.000 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics 3PL. Trong đó, chiếm 89% là doanh nghiệp trong nước, 10% là doanh nghiệp liên doanh và 1% là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài cung cấp dịch vụ logistics xuyên quốc gia, với các tên tuổi lớn như: DHL, Kuehne+Nagel, DSV, DB Schenker,...

Theo Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLA), năm 2021 chi phí logistics chiếm khoảng 16,8% giá trị hàng hóa Việt Nam trong khi mức chi phí này trên thế giới hiện chỉ khoảng 10,6%. Trong tổng chi phí logistics thì chi phí vận tải chiếm 60%, chi phí xếp dỡ chiếm 21%, chi phí kho bãi chiếm 12%, còn lại là chi phí khác liên quan. Chi phí logistics đã và đang là “gánh nặng” cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

Các yếu tố làm tăng chi phí logistics ở Việt Nam hiện nay được chỉ ra cụ thể như sau: Công tác quy hoạch giữa các ngành liên quan vẫn còn chưa có sự kết nối chặt chẽ với nhau; kết cấu hạ tầng giao thông, thương mại, công nghệ thông tin còn yếu kém, chưa kết nối được với các nước trong khu vực; hệ thống hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, tính kết nối giữa các phương thức vận tải còn hạn chế giữa vận tải đường biển, đường sắt và đường bộ. Thiếu trung tâm logistics cấp quốc gia, quốc tế tại khu vực kinh tế trọng điểm để làm đầu mối phân phối hàng hóa. Đa số các doanh nghiệp logistics Việt Nam hoạt động với quy mô nhỏ, năng lực hạn chế, các mối liên kết chưa hiệu quả, khoảng 80% thị phần logistics Việt Nam đang nằm trong tay số lượng nhỏ doanh nghiệp logistics nước ngoài.

Nhằm phát huy lợi thế địa chính trị, hội nhập Logistics toàn cầu sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam phát triển quan hệ đối tác, thị trường xuất khẩu được mở rộng, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Chi phí logistics thấp sẽ góp phần quan trọng vào việc thuận lợi hóa thương mại, tạo giá trị gia tăng và nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất, nhập khẩu và đánh giá trình độ phát triển thương mại của một quốc gia.

Để phát triển dịch vụ Logistics ở Việt Nam hiện nay cần thiết nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng, thực hiện việc quản lý mạng lưới kết nối của các doanh nghiệp tham gia vào việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ từ nơi sản xuất đến tay người tiêu dùng. Điều này chỉ có thể được đảm bảo khi có các điều kiện thực hiện cụ thể sau đây:

Một là: Thể chế hóa, nội luật hóa các điều ước và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, đặc biệt chú ý các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

Hai là: Quy hoạch phát triển Logistics không nằm ngoài quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của đất nước trong sự phối hợp liên kết thích ứng giữa các vùng, khu vực trong nước và quốc tế.

Ba là: Hệ thống hạ tầng kinh tế - kỹ thuật đảm bảo cung cấp thực hiện các dịch vụ “hậu cần” mà các doanh nghiệp logistics tham gia, đặc biệt là sự đồng bộ, kết nối giữa các phương thức vận chuyển của hệ thống hạ tầng giao thông được đảm bảo. Đảm bảo hệ thống hạ tầng giao thông phát triển tương xứng với tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa của nền kinh tế bối cảnh hiện đại và hội nhập.

Bốn là: Nguồn nhân lực và năng lực quản trị của các chủ thể tham gia phát triển dịch vụ Logistics trong bối cảnh hội nhập, hiện đại và đẩy mạnh ứng dụng phát triển kinh tế số. Phát triển các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực logistics chuyên sâu chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển.

Năm là: Liên kết kinh tế giữa các doanh nghiệp (nhất là trong ngành logistics), giữa các vùng, các khu vực; giữa các cảng và dịch vụ hậu cảng (như kho, bãi, trung tâm logistics), giữa các khâu của quy trình quản lý chuỗi cung ứng dịch vụ trong và ngoài nước tham gia đẩy mạnh phát triển dịch vụ Logistics. Sự liên kết trong thực hiện các ứng dụng công nghệ cao của qui trình quản lý khai thác dịch vụ logistics.

Sáu là: Triển khai quyết liệt Quyết định số 200/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 14/02/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 đạt được 06 mục tiêu với 60 nhiệm vụ cụ thể và nhiều giải pháp toàn diện nhằm đưa ngành này vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước.

Kết luận: Trong định hướng phát triển các ngành dịch vụ, logistics được xác định là loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao, thúc đẩy hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế, việc kết nối giữa các khu vực nội địa và vùng lãnh thổ là quy luật tất yếu. Hệ thống logistics vận hành thông suốt với xu hướng chi phí thấp nhất sẽ đảm bảo dòng chảy kinh tế liên tục, nhịp nhàng, tạo cơ hội để không ngừng gia tăng giá trị hàng hóa và dịch vụ cung ứng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Phát triển dịch vụ Logistics đã khẳng định giá trị lý luận tuần hoàn và chu chuyển tư bản của C. Mác trong sự phát triển của nền sản xuất xã hội gắn với bối cảnh hiện đại và hội nhập hiện nay./.

Tài liệu tham khảo:

- C.Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập* - tập 12, 23, 24 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 82-83, tr.865, tr. 789;
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, Nxb.Lý luận chính trị, H.2021;
- Đinh Mai Thanh, Nguyễn Văn Dung: “Phát triển ngành dịch vụ logistics trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”.
- https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvscst/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM195235 [Truy cập: ngày 10/5/2023]
- Logistics chặng nước rút đến 2030
- <https://special.nhandan.vn/logisticschaymuocrut/index.html> [Truy cập: ngày 14/5/2023]
- Phan Trang: “Chi phí logistics ‘thách thức’ xuất, nhập khẩu”
- <https://vn.elsaspeak.com/xu-huong-phat-trien-nganh-logistics/> [Truy cập: ngày 14/6/2023]